

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST  
Ngày: 24 - 5 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Nam; bà Tăng Thị Nhật Minh;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Ka Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1987; tại: Lâm Đồng; HKTT và cư trú: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; con ông: Trần Hùng M và bà: Trần Thị Hồng M; vợ: Ka S, SN: 1993 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 92/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/5/2020, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 13/6/2008 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 30 tháng thử thách, đã được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 13/12/2020 đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào chiều ngày 12/12/2020 Trần Quốc T đi đến ngã tư khu X, Phường Y, TP. B để mua 09 gói ma túy đá từ một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 2.500.000 đồng, bao gồm 06 gói nylon màu trắng được hàn kín kích thước 3,4cm x 04cm; 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 01cm x 03cm; 01 gói nylon màu trắng có rãnh khếp kín được hàn kín, kích thước 03cm x 04cm,

bên trong mỗi gói nylon này đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Sau đó, T cất giấu số ma túy nói trên trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi tới chòi bảo vệ của công ty V, ở địa chỉ: Thôn T, xã L, TP. B để chơi với Đào Ngọc L, HKTT: Thôn T, xã L, TP. B và K' Sơn H, HKTT: Thôn M, phường B', TP. B (là bạn của T). Tại đây T hỏi L là “nồi đâu”, L chỉ chỗ cho T và T tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của L ra giữa chòi rồi đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi thấy T sử dụng ma túy thì L và H cũng tự ý lấy và cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong T cất số ma túy còn lại vào túi quần bên trái mà T đang mặc.

Đến 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2020 Đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. B phối hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra chòi bảo vệ của công ty V nói trên thì phát hiện tại vị trí dưới đất, bên ngoài ngay dưới cửa sổ sau của chòi bảo vệ có 09 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy. T thừa nhận 09 gói nilon nói trên là của T, bên trong đều chứa ma túy đá, đây là số ma túy của T cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Khi thấy Công an đến kiểm tra T đã ném số ma túy nói trên qua cửa sổ sau của chòi bảo vệ để trốn tránh việc phạm tội. Công an TP. B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật nói trên.

Tại kết luận giám định số 2138 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 09 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,2736g, loại Methamphetamine.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tạm giữ: 02 phong bì niêm phong số 2138/GĐ-PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 quần đùi màu đen, quần có 01 túi bên phải và 01 túi bên trái.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSBL, ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 2138/GĐ - PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 quần đùi màu đen, quần có 01 túi bên phải và 01 túi bên trái. Buộc bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Trần Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,2736g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an TP. B tách ra điều tra xử lý sau. Đối với Đào Ngọc L và K’ Sơn H, là người ở cùng T tại thời điểm bị Công an bắt quả tang có sử dụng ma túy chung với T, tuy nhiên L và H không có hành vi giúp sức cũng như cùng góp tiền mua ma túy với T nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi của L và H.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong số 2138/GĐ - PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 quần đùi màu đen, quần có 01 túi bên phải và 01 túi bên trái xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Quốc T**, 08 (Tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 2138/GĐ - PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 quần đùi màu đen, quần có 01 túi bên phải và 01 túi bên trái.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**

